

Số: /BC-UBND

Thành phố Cao Bằng ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng.

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng: Kè chống sạt lở, ổn định dân cư Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng (giai đoạn III) thuộc dự án Kè chống sạt lở ổn định dân cư Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng.

3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Họ và tên: Nguyễn Tô Giang; SĐT: 0941023033

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

*** Thiết kế được phê duyệt:**

Dự án Kè chống sạt lở ổn định dân cư Cao Bình, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng được đầu tư xây dựng bao gồm các hạng mục chính như sau. Đầu tư xây dựng tuyến kè gồm các hạng mục chủ yếu:

*** Hạng mục kè (2 đoạn):**

- Kè đoạn 1: Bờ trái sông Bằng, đoạn trước cầu Hoàng Tung khoảng 83m về phía hạ lưu đến trước khu vực vườn nho. Từ K1+213,35 đến K1+985, chiều dài L=771,65m.

+ Đoạn 1-1: Đoạn đầu cầu Hoàng Tung, đoạn bờ sông địa hình phức tạp, gần khu tập trung đông dân cư, chi phí giải phóng mặt bằng lớn dùng giải pháp kè tường đứng kết hợp mái nghiêng;

+ Đoạn 1-2: Đoạn bờ sông chủ yếu là bờ thoải, rừng tre ven bờ sông, dùng giải pháp kè mái nghiêng.

- Đối với đoạn kè kiểu tường đứng – sườn chống (Đoạn 1-1).

+ Chiều cao kè $H=(8,0-9,0)m$, trong đó chiều cao tường đứng $H_d=6,0m$ và chiều cao kè mái nghiêng $H_n=2,0m$; bề rộng bản đáy kè $B=5,0m$.

+ Kết cấu kè tường đứng bằng BTCT M250; đáy kè lót lớp bê tông dày 15cm M150; chân kè xếp một hàng rọ đá kích thước $(2 \times 1 \times 1)m$ chống xói; cách 11,80m làm khe lún bằng 2 lớp giấy dầu quét 3 lớp nhựa đường.

+ Kè mái nghiêng, mái kè $m=1,5$ làm bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn kích thước $(80 \times 80 \times 10)cm$, có lỗ trống cỡ đường kính D50 lát trong hệ khung dầm, theo chiều ngang mái kè cách 11,73m làm một khung, các dầm bằng BTCT M250, kích thước $(20 \times 20)cm$, dầm đỉnh mái kè bằng BTCT M250 kích thước $(40 \times 30)cm$.

- Đối với các đoạn kè mái nghiêng (đoạn 1-2):

+ Kè dưới: Chân kè bằng BTCT M250, cách 11,80m làm 1 đoạn, khe giữa các đoạn chân kè bằng 2 lớp giấy dầu quét 3 lớp nhựa đường, chiều cao tường chân kè $h = 2,0m$; bảo vệ chân kè bằng rọ đá kích thước $(2 \times 1 \times 1)m$ chống xói.

+ Mái kè dưới: Lát bằng tấm cấu kiện bê tông đúc sẵn M250 có ngàm kích thước $(40 \times 40 \times 20)cm$ trên lớp đá dăm lót dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật ART 12 hoặc loại tương đương, theo chiều ngang mái kè cứ 9,84m bố trí một dầm mặt cắt $(40 \times 20)cm$ dọc mái bằng BTCT M250; khoá mái kè bằng dầm BTCT M250, mặt cắt $(40 \times 40)cm$.

+ Cơ kè: Rộng $B=3,0m$ dày 20cm bằng BT M200; đệm cát dày 2cm; cứ 5m cắt 1 khe.

+ Mái kè trên: Lát tấm bê tông đúc sẵn kích thước $(80 \times 80 \times 10)cm$, đục lỗ đường kính D50 trống cỡ trong khung dầm, theo chiều ngang mái kè cứ 11,73m làm một khung, các dầm bằng BTCT M250, mặt cắt $(20 \times 20)cm$, dầm đỉnh mái kè bằng BTCT M250 mặt cắt $(40 \times 30)cm$.

- Mặt bờ kè: Đắp đất bờ kè đến cao trình thiết kế, kết thúc bờ kè phía khu dân cư bố trí dầm BT M200, mặt cắt $(40 \times 30)cm$.

*** Các hạng mục phụ trợ**

- Bố trí 03 cầu thang và bậc lên xuống dọc tuyến kè;

- Bố trí 03 công tròn đường kính $D=100cm$ dưới kè để tiêu thoát nước cho các lưu vực nơi tuyến kè đi qua, kết cấu cầu bằng bê tông M200 đúc sẵn.

+ Kết cấu áo đường từ trên xuống dưới: Lớp mặt bê tông M250, dày 20cm; lót lớp giấy dầu; lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm, nền đất đầm chặt K95;

độ dốc ngang $i=2\%$.

- Lan can: Dọc đỉnh kè đoạn kè số 1-1, bố trí hệ thống lan can bảo vệ kết cấu ống thép, thép mạ kẽm.

- Cọc tiêu: Dọc đoạn kè 1-2 bố trí cọc tiêu tại đỉnh bờ kè phía sông, cách 10 m bố trí 01 cọc, kết cấu BTCT M200, kích thước (15x15x110)cm.

*** Đường bê tông trên kè, khoá đầu kè:**

- Kết cấu áo đường bê tông trên tuyến kè, đoạn từ nút giao số 2 (K1+349.05) đến đường kết nối số 6 (K4+135.28). Chiều dài khoảng 2.786m.

- Khóa đầu kè đoạn 1-1: Đầu đoạn kè 1-1 đã thi công xong chưa có khóa đầu kè, nước lũ xói vào đầu kè làm lở bờ sông, chân kè tại vị trí đầu kè gây mất ổn định cho kè.

- Đoạn 1-1: Bổ sung mặt đường bê tông từ cọc C28a (K1+ 209.45) đến cọc N4 (K1+349.05), $L=139.6m$;

- + Đường kết nối tại cọc C28a (K1+ 209.45) đến đường bê tông hiện trạng.

- Đoạn 1-2: Bổ sung rãnh thoát nước phía dân từ cọc 32b+12.58 (K1+376.96) đến cọc 35a (K1+513.47).

- Đoạn 1-2 và Đoạn 1-3: Vuốt nối nút giao và bậc lên xuống bằng bê tông.

5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng):

- Nhà thầu khảo sát thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần xây dựng Vân Trường.

- Nhà thầu xây lắp công trình: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Ân Phú.

- Giám sát thi công xây dựng: Công ty Cổ phần xây dựng Vân Trường.

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành:

- Khởi công: Ngày 15 tháng 9 năm 2022.

- Hoàn thành: Ngày 31 tháng 12 năm 2023.

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện:

- Đoạn 1-1 đoạn kè kiểu tường đứng – sườn chống. Hoàn thành hết khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Đoạn 1-2: Đoạn bờ sông chủ yếu là bờ thoải, rừng tre ven bờ sông, dùng giải pháp Kè mái nghiêng. Hoàn thành hết khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Hạng mục phụ trợ xây dựng bao gồm: 03 cầu thang và bậc lên xuống, 03

công tròn. Hoàn thành hết khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

+ Bổ sung đường bê tông trên kè; rọ đá khoá đầu kè. Hoàn thành hết khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế điều chỉnh được duyệt.

- Các hạng mục còn lại hoàn thành hết khối lượng thi công theo hồ sơ thiết kế điều chỉnh được duyệt.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế: Đạt yêu cầu theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

9. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng: Công trình đạt yêu cầu theo hồ sơ thiết kế đảm bảo đủ điều kiện để đưa công trình và sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt; tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Cao Bằng tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- Ban QLDA Đầu tư và xây dựng TP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Hoàn